HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20/2017/NQ-HĐND	*Kon Tum, ngày 21 tháng 7 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Thông qua Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Công Thương tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025

SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM
ĐẾN Số: 3765
Ngày 27/7/17

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHOÁ XI KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 02 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý và giám sát thực hiện quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại;

Xét Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng thể phát triển ngành Công Thương tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Công Thương tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025 ***(sau đây gọi tắt là Quy hoạch)***

1. Quan điểm

a) Phù hợp với chủ trương, chính sách phát triển các ngành của cả nước và vùng Tây Nguyên đến năm 2020 và định hướng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh; kết hợp chặt chẽ giữa hiệu quả phát triển ngành công thương với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội lần thứ XV của Đảng bộ tỉnh Kon Tum.

b) Điều chỉnh quy hoạch các cụm công nghiệp, cơ sở chế biến, thương mại dịch vụ, kinh doanh xăng dầu bảo đảm khoa học và phù hợp với thực tế, điều kiện sinh sống của người dân trên địa bàn và phát triển bền vững; đảm bảo đồng bộ giữa các cơ sở hiện có với hiệu suất sử dụng của các cơ sở đang và sẽ xây dựng, gắn kết việc phát triển các Khu công nghiệp, vùng nguyên liệu, nguồn lao động, làng nghề truyền thống, khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có trên địa bàn.

2. Mục tiêu phát triển

a) Mục tiêu chung: Điều chỉnh hợp lý cơ cấu kinh tế ngành và nội bộ ngành công nghiệp, thương mại cũng như sự phân bổ cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong thời gian tới. Tạo điều kiện phát triển khu vực nông thôn, từng bước thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đẩy nhanh quá trình đô thị hóa trên địa bàn tỉnh; duy trì tăng trưởng kinh tế hợp lý, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

b) Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh Kon Tum đạt 14 - 15%/năm giai đoạn 2016 - 2020 và đạt 13 - 14%/năm giai đoạn 2021- 2025.

- Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và lưu chuyển hàng hóa tăng 15- 16%/năm giai đoạn 2016- 2020 và tăng 14- 15%/năm giai đoạn 2021- 2025.

- Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tăng 12 - 14%/năm giai đoạn 2016 - 2020 và tăng 14 - 16%/năm giai đoạn 2021 - 2025.

- Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu tăng 10 - 12%/năm giai đoạn 2016 - 2020 và tăng 12 - 14%/năm giai đoạn 2021 - 2025.

3. Nội dung của Quy hoạch

a) Tổ chức lại mạng lưới chế biến về quy mô, mật độ, chủng loại ưu tiên tính liên kết với vùng nguyên liệu, tiếp cận các kênh tiêu thụ.

b) Quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng công nghiệp theo hệ thống Khu, Cụm công nghiệp, làng nghề tiểu thủ công nghiệp phân bố theo các vùng đặc thù của tỉnh, có tính liên kết phát triển giữa các vùng kinh tế, khai thác tiềm năng lợi thế cửa khẩu của tỉnh.

c) Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại; bố trí

không gian phát triển cho một số loại hình kinh doanh hiện đại như: khu thương mại - dịch vụ, trung tâm logistics, điều chỉnh quy hoạch, phát triển hệ thống chợ truyền thống gắn với chợ dân sinh, chuỗi cửa hàng chuyên doanh, tổng kho bán buôn...

d) Bổ sung, điều chỉnh mạng lưới xăng dầu trong quy hoạch cho phù hợp với Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về phát triển mạng lưới xăng dầu trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020.

4. Nhiệm vụ trọng tâm của Quy hoạch

a) Không ngừng đổi mới và hiện đại hóa công nghệ: Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở chế biến, sản xuất và ngành nghề đổi mới thiết bị, công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất; nhất là đầu tư phát triển các công nghệ sạch, thân thiện môi trường.

b) Ổn định nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất, kinh doanh: Quy hoạch và phát triển các vùng nguyên liệu sẵn có phục vụ cho sản xuất, chế biến như: Mía, cà phê, sắn, dược liệu, gỗ, cây công nghiệp... có chính sách ổn định lâu dài đối với các vùng nguyên liệu đã có sẵn, đồng thời tiếp tục quy hoạch các vùng nguyên liệu mới trên địa bàn tỉnh để đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp chế biến.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phải đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, đổi mới mẫu mã, bao bì sản phẩm nhằm thỏa mãn nhu cầu cho mọi đối tượng tiêu dùng, đồng thời xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng của tỉnh để định hướng chiến lược sản xuất, phát triển thị trường.

d) Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, đăng ký xuất xứ hàng hóa, chất lượng sản phẩm và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm làm cơ sở cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm.

đ) Tăng cường hợp tác liên kết phát triển liên vùng, liên khu vực: Chủ động liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp, cở sở sản xuất ở các tỉnh thành khác trong cả nước để sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Đảm bảo kết nối giao thương giữa các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh duyên hải miền Trung, đặc biệt là trục hành lang kinh tế Đông - Tây.

e) Phối hợp phát triển thương mại truyền thống và hiện đại

- Hình thành các chợ đầu mối liên kết với các hệ thống chợ bán buôn và bán lẻ trên địa bàn tỉnh và tại các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên, khu vực Miền Trung…

- Bố trí không gian phát triển cho một số loại hình kinh doanh hiện đại, như sàn giao dịch nông sản, chuỗi cửa hàng chuyên doanh, siêu thị, trung tâm thương mại, tổng kho bán buôn, kết hợp với các hệ thống phân phối hàng hóa truyền thống. Xây dựng và phát triển hệ thống thương mại điện tử.

g) Phát triển thương mại tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc

Khuyến khích phát triển thương nhân và các loại hình doanh nghiệp hoạt động thương mại tại miền núi, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Các giải pháp thực hiện Quy hoạch

a) Giải pháp về thu hút đầu tư: Ưu tiên thu hút đầu tư phát triển cho những ngành được xem là mũi nhọn có lợi cho thu ngân sách. Tăng cường các nguồn vốn, các nguồn tài trợ khác của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ cho phát triển ngành nghề công thương. Có chính sách khuyến khích đầu tư nước ngoài có lựa chọn, đặc biệt khuyến khích đầu tư vào các ngành sử dụng công nghệ cao, hiện đại. Chú trọng các dự án đầu tư thân thiện môi trường.

b) Giải pháp hỗ trợ cho sản xuất: Có cơ chế hỗ trợ nhằm khuyến khích phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đồng thời thu hút các doanh nghiệp lớn đến đầu tư, góp vốn nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Tập trung phát triển các ngành, cơ sở sản xuất gắn liền với nguồn nguyên liệu tại chỗ, như: khai thác và chế biến khoáng sản; chế biến nông, lâm sản; thực phẩm, vật liệu xây dựng, tiểu thủ công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp...

c) Về phát triển thị trường:

- Thường xuyên tổ chức gặp mặt, trao đổi giữa lãnh đạo tỉnh với các đối tác, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Tăng cường tổ chức Hội chợ, triển lãm và quảng bá, tiếp thị... để giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh ra thị trường trong và ngoài nước.

- Triển khai thực hiện đầu tư hệ thống thương mại điện tử, lập trang thông tin điện tử của địa phương và hình thành các sàn giao dịch thương mại để quảng bá, trao đổi thông tin, bán hàng trực tuyến...

d) Về đào tạo nguồn nhân lực: Phối hợp với các các doanh nghiệp, nhà đầu tư để thường xuyên tổ các lớp dạy nghề, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân, người lao động cho các đoanh nghiệp và có kế hoạch, định hướng đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tế. Đẩy mạnh công tác đào tạo tại chỗ nguồn nhân lực từ cộng đồng doanh nghiệp, nâng cao năng lực sử dụng các kỹ năng mềm cho lao động.

6. Tổng nhu cầu vốn đầu tư

Tổng nhu cầu vốn đầu tư thực hiện Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch là 4.847 tỷ đồng và chia làm 02 giai đoạn, cụ thể:

a) Tổng vốn đầu tư để thực hiện quy hoạch giai đoạn 2017-2020 là 3.052 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước là 90 tỷ đồng, vốn huy động là 2.962 tỷ đồng.

b) Tổng vốn đầu tư để thực hiện quy hoạch giai đoạn 2021-2025 là 1.845 tỷ đồng. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước là 75 tỷ đồng, vốn huy động là 1.770 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Công Thương tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2025 và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khoá XI Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 31 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp *(Cục kiểm tra văn bản pháp luật)*;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Công báo Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Nguyễn Văn Hùng

